TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2017/DSPT
Ngày: 08-11-2017
V/v tranh chấp về thừa kế tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường.**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Thanh Long.**

Ông **Đặng Kim Nhân.**

- Thư ký phiên tòa: **Nguyễn Thị Thúy Kiều** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông **Nguyễn Thế Vinh**, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 25/2016/TLPT-DS ngày 19-12-2016 về "Tranh chấp về thừa kế tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2016/DS-ST ngày 25-10-2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 25C/2017/QĐ-PT ngày 23-10-2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Kim H**, sinh năm 1961; địa chỉ cư trú: đường H, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Võ V**, sinh năm 1944; địa chỉ cư trú: đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (Văn bản ủy quyền ngày 20-7-2015).

2. Bị đơn: Ông **Võ Thế N**, sinh năm 1952; địa chỉ cư trú: đường T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (có yêu cầu phản tố), có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Nguyễn Phúc T - Công ty luật TNHH MTV M, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng, có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Võ V, sinh năm 1944; địa chỉ cư trú đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (có yêu cầu độc lập), có mặt.

- Bà Võ Thị T, sinh năm 1952, định cư tại Mỹ, vắng mặt; người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ V (Văn bản ủy quyền ngày 24-8-2015), có mặt.

- Bà Võ Thị Kim S, sinh năm 1957; địa chỉ cư trú: đường T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (có yêu cầu độc lập), vắng mặt; người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ V (Văn bản ủy quyền ngày 30-7-2015), có mặt.

- Cụ Đỗ Thị G, sinh 1944 (chết ngày 24-10-2015).

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Đỗ Thị G, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là: Võ Thị Kim H, sinh năm 1977; Võ Thị Kim H1, sinh năm 1980; Võ Thị Kim T, sinh năm 1986 và ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1938.

Cùng địa chỉ cư trú: xã P, huyện V, tỉnh Thừa Thiên Huế, tất cả đều đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Hương G; địa chỉ cư trú: đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ V (Văn bản ủy quyền ngày 09-8-2016), có mặt.

- Bà Trương Thị Q, sinh năm 1955; địa chỉ cư trú: đường T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Thế N (Văn bản ủy quyền ngày 22-11-2015), có mặt.

- Ông Dương L, sinh năm 1964; địa chỉ cư trú: đường N, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (có yêu cầu độc lập), có mặt.

- Bà Lê Thị Kim A, sinh năm 1974; địa chỉ cư trú: đường N, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (có yêu cầu độc lập), có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Lê Thị Kim A: Luật sư Võ Văn H - Văn phòng Luật sư H, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

- Anh Lê Quang T; địa chỉ cư trú: đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DỤNG VỤ ÁN:

Tại "Đơn khởi kiện" đề ngày 24-4-1995 của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Cha mẹ của bà là cụ Võ P (chết năm 1998) và cụ Nguyễn Thị B (chết năm 1975) có 06 người con là ông Võ V, ông Võ Thế N, bà Võ Thị T, bà Võ Thị Kim S, bà Võ Thị Kim H và ông Võ Thạnh (chết năm 1968, không có vợ con). Sau khi cụ Nguyễn Thị B chết, cuối năm 1975, cụ Võ P kết hôn và ở cùng với cụ Đỗ Thị G tại thôn Ngọc Anh, xã P, huyện V, tỉnh Thừa Thiên Huế. Cụ Võ P và cụ Đỗ Thị G có 03 người con là Võ Thị Kim H, Võ Thị Kim H1 và bà Võ Thị Kim T.

Vợ chồng cụ Võ P và cụ Nguyễn Thị B tạo lập được 04 ngôi nhà:

- Ngôi nhà số X (nay là số Y), đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế: sau khi cụ Nguyễn Thị B chết, năm 1990 - 1991, cụ Võ P và các con

đã làm giấy tặng cho ông Võ V sở hữu, nên bà không yêu cầu chia.

- Ngôi nhà số Z, bờ hồ đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế: cụ Võ P và ông Võ Thế N đã bán năm 1985 để chi dùng trong gia đình, nên bà không yêu cầu chia.

- Ngôi nhà số A, thành phố N: cụ Võ P cùng các con đã cho bà Võ Thị T bán để chi dùng, nên bà không yêu chia.

- Ngôi nhà số B (nay là số C), đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế do vợ chồng ông Võ Thế N, bà Trương Thị Q quản lý, sử dụng từ năm 1977 đến nay. Cụ Nguyễn Thị B chết không để lại di chúc, cụ Võ P chết tháng 7-1998. Trước lúc chết, cụ Võ P có lập một "Bản di chúc" đề ngày 16-8-1990 (có hai người làm chứng là ông Hồ Hữu H và ông Nguyễn Văn K xác nhận), có nội dung: cụ Võ P đã cho đứt ông Võ V ngôi nhà số X, đường P, phường H, còn ngôi nhà số B (nay là số C), đường P, phường H thì chia làm hai phần bằng nhau:

+ ½ phần nhà của cụ Võ P chia làm 10 phần cho bà Võ Thị T, bà Võ Thị Kim S, bà Võ Thị Kim H, bà Võ Thị Kim H, bà Võ Thị Kim H1 và bà Võ Thị Kim T, mỗi người một phần; cụ Đỗ Thị G (vợ kế của cụ Võ P) 02 phần, 01 phần dùng để trả nợ (giao cụ Đỗ Thị G nhận) và 01 phần còn lại dùng vào việc ma chay, thờ cúng vợ chồng cụ Võ P.

+ ½ phần nhà còn lại là di sản của cụ Nguyễn Thị B: trước đây cụ Võ P có gợi ý với các con là cho ông Võ Thế N, nhưng những người con khác không đồng ý, nên cụ Võ P và các con sẽ thỏa thuận với nhau để phân chia, nếu không thỏa thuận được thì đề nghị chia theo pháp luật.

Nay, bà Võ Thị Kim H yêu cầu chia thừa kế ngôi nhà số B (nay là số C) đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, cụ thể là chia phần nhà của cụ Võ P theo di chúc nêu trên; chia phần nhà của cụ Nguyễn Thị B cho những người thừa kế theo pháp luật và bà yêu cầu được chia hiện vật là ngôi nhà số C, đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn là ông Võ Thế N trình bày:

Ông Võ Thế N nhất trí với bà Võ Thị Kim H về diện thừa kế và tài sản mà cụ Võ P, cụ Nguyễn Thị B đã tạo lập được, ông không yêu cầu chia thừa kế đối với nhà đất số 06, bờ hồ đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đối với nhà số B (nay là số C), đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế: sau khi cụ Nguyễn Thị B chết, năm 1990 cụ Võ P và các con đã làm "Tờ đồng thuận" cho ông nhà này. Ngày 29-8-1991, cụ Võ P đã làm "Văn tự cho đức nhà" (được Ủy ban nhân dân phường H chứng thực) có nội dung cụ Võ P cho vợ chồng ông toàn bộ nhà đất này. Ngày 11-11-1991, ông được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên ông không đồng ý chia thừa kế nhà số B (nay là số C), đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tại đơn phản tố ngày 26-11-2015, ông Võ Thế N yêu cầu đưa nhà số Y, đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nguyên là của bố mẹ ông, hiện vợ chồng ông Võ V đang sử dụng) để chia thừa kế theo pháp luật. Ông yêu cầu ông Võ V phải thanh toán cho ông phần thừa kế của ông được hưởng của bố

mẹ tại ngôi nhà này, đồng thời yêu cầu ông Võ V phải thanh toán cho ông phần thừa kế của bà ngoại của ông là cố Phạm Thị R, đã có Văn bản ngày 08-8-1992, tặng cho ông phần thừa kế của cố tại nhà số Y và số C, đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế được Ủy ban nhân dân xã P, huyện V, tỉnh Thừa Thiên Huế (nơi cố Phạm Thị R thường trú) xác nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Võ V, bà Võ Thị T, bà Võ Thị Kim S và bà Nguyễn Thị Hương G, do ông Võ V đại diện trình bày:

Năm 1990, cụ Võ P và các con (trong đó có ông Võ Thế N) đã làm "Tờ đồng thuận" chuyển quyền sở hữu nhà số X (nay là số Y), đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế cho ông Võ V (được Uỷ ban nhân dân phường xác nhận). Năm 1991, ông Võ V được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, ông bà không đồng ý chia thừa kế ngôi nhà này, đồng thời đề nghị Tòa án bác yêu cầu phản tố của ông Võ Thế N về yêu cầu chia thừa kế ngôi nhà 05, đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bà Trương Thị Q (vợ ông Võ Thế N) trình bày: Đồng ý quan điểm của ông Võ Thế N.

- Cụ Đỗ Thị G (vợ kế của cụ Võ P - khi còn sống) và các con là Võ Thị Kim H, Võ Thị Kim H1 và Võ Thị Kim T đều trình bày:

Đề nghị Tòa án giải quyết theo ý nguyện của cụ Võ P, cụ (Đỗ Thị G), các bà không yêu cầu chia nhà số X (nay là số Y), đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vì cụ Võ P và các con đã cho ông Võ V và di chúc của cụ Võ P cũng không đề cập đến ngôi nhà này; đồng thời, đề nghị Tòa án chia nhà số C, đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế theo di chúc do cụ Võ P lập ngày 16-8-1990. Đối với các ngôi nhà khác, nay không còn là di sản nên không yêu cầu giải quyết.

- Ông Nguyễn Văn T (con trai đầu của cố Phạm Thị R) đại diện cho các con của cố Phạm Thị R trình bày:

Ông và các anh em là thừa kế của cố Phạm Thị R, không yêu cầu chia thừa kế tải sản của bà Nguyễn Thị B (con của cố Phạm Thị R và là chị của ông) đối với ngôi nhà số Y và số C, đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Do đây là vụ án tranh chấp thừa kế nhà ở có yếu tố nước ngoài, nên ngày 06-8-1997, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án chờ Nghị quyết của Quốc hội. Sau khi có Nghị quyết của Quốc hội, ngày 09-7-2006, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã thụ lý lại vụ án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2009/DSST ngày 16-9-2009, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định:

1. Xác định di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị B gồm:

- 1/2 ngôi nhà số B (nay là C) đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế tọa lạc trên lô đất có số thửa 23, tờ bản đồ số 4, thuộc phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế có giá trị là 783.543.500 đồng.

- 1/7 nhà đất số X (nay là số Y), đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế tọa lạc trên lô đất có số thửa 221, tờ bản đồ số 4, thuộc phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế có giá trị là 56.719.500 đồng (phần thừa kế của cố Phạm Thị R được hưởng di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị B); công nhận việc cố Phạm Thị R đã tặng cho ông Võ Thế N phần thừa kế này.

2. Xác định những người thừa kế của cụ Nguyễn Thị B gồm:

- Cụ Võ P, ông Võ V, ông Võ Thế N, bà Võ Thị T, bà Võ Thị Kim S, bà Võ Thị Kim H và cố Phạm Thị R. Kỷ phần của mỗi người được hưởng thừa kế tại ngôi nhà số B (nay là số C) đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế là 111.934.714 đồng.

- Công nhận phần tài sản và phần thừa kế của cụ Võ P, phần thừa kế của cố Phạm Thị R đã tặng cho ông Võ Thế N; công nhận phần thừa kế của bà Võ Thị T đã tặng cho ông Võ V.

- Ông Võ Thế N được hưởng tài sản thừa kế có giá trị 1.119.347.855 đồng (kể cả phần của cụ Võ P, cố Phạm Thị R tặng cho khi còn sống).

- Ông Võ V được hưởng thừa kế có giá trị 223.869.500 đồng.

3. Về chia hiện vật:

- Bác yêu cầu chia hiện vật nhà đất của nguyên đơn bà Võ Thị Kim H, ông Võ V và bà Võ Thị Kim S.

- Giao nhà đất số X (nay là Y), đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế cho vợ chồng ông Võ V và bà Nguyễn Thị Hương G được sở hữu.

- Giao nhà đất số B (nay là số C), đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế cho ông Võ Thế N được sở hữu.

4. Về thanh toán tiền:

Vợ chồng ông Võ V và bà Nguyễn Thị Hương G phải thanh toán cho ông Võ Thế N 56.719.500 đồng.

Vợ chồng ông Võ Thế N và bà Trương Thị Q phải thanh toán cho ông Võ V 223.869.570 đồng, thanh toán cho bà Võ Thị Kim S 111.934.785 đồng, thanh toán cho bà Võ Thị Kim H 111.934.785 đồng.

Khấu trừ lại, vợ chồng ông Võ Thế N phải thanh toán cho vợ chồng ông Võ V là: 223.869.570 đồng - 56.719.500 đồng = 167.150.000 đồng.

- Ngày 25-9-2009, ông Võ V kháng cáo, không đồng ý chia nhà số Y, đường P, phường H; đề nghị bác bỏ "Giấy thỏa thuận" lập ngày 08-8-1992, vì cố Phạm Thị R không biết chữ; yêu cầu chia hiện vật nhà số C, đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; xem xét phần án phí chia tài sản, chi phí định giá.

- Ngày 27-9-2009, ông Võ Thế N kháng cáo, yêu cầu chia nhà số Y, đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế cho tất cả anh em ông; ông được hưởng thêm phần của cố Phạm Thị R (bà ngoại của ông), vì cụ Nguyễn Thị B chết trước cố Phạm Thị R và cố Phạm Thị R có di chúc cho ông được hưởng.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 60/2011/DSPT ngày 29-8-2011, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng sửa một phần bản án sơ thẩm, quyết

định:

1. Xác định di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị B gồm:

- 1/2 ngôi nhà số B (nay là C), đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế tọa lạc trên lô đất có số thửa 23, tờ bản đồ số 4, thuộc phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế có giá trị là 808.728.110 đồng.

- 1/7 nhà đất số X (nay là số Y), đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế tọa lạc trên lô đất có số thửa 221, tờ bản đồ số 4, thuộc phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế có giá trị là 56.719.500 đồng (phần thừa kế của cố Phạm Thị R được hưởng di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị B); công nhận việc cố Phạm Thị R đã tặng cho ông Võ Thế N phần thừa kế này.

2. Xác định những người thừa kế của cụ Nguyễn Thị B gồm:

- Cụ Võ P, ông Võ V, ông Võ Thế N, bà Võ Thị T, bà Võ Thị Kim S, bà Võ Thị Kim H và cố Phạm Thị R. Kỷ phần của mỗi người được hưởng thừa kế tại ngôi nhà số B (nay là số C), đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế là 115.532.587 đồng.

- Công nhận phần tài sản và phần thừa kế của cụ Võ P, phần thừa kế của cố Phạm Thị R đã tặng cho ông Võ Thế N; phần thừa kế của bà Võ Thị T đã tặng cho ông Võ V.

- Ông Võ Thế N được hưởng tài sản thừa kế có giá trị là 1.155.325.871 đồng (cả phần của cụ Võ P, cố Phạm Thị R tặng cho).

- Ông Võ V được hưởng thừa kế có giá trị: 231.065.174 đồng.

3. Về chia hiện vật:

- Bác yêu cầu chia hiện vật nhà đất của nguyên đơn bà Võ Thị Kim H, ông Võ V, bà Võ Thị Kim S.

- Giao nhà đất số X (nay là Y), đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế cho vợ chồng ông Võ V và bà Nguyễn Thị Hương G được sở hữu.

- Giao nhà đất số B (nay là C) đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế cho ông Võ Thế N được sở hữu.

4. Về thanh toán tiền:

- Vợ chồng ông Võ V và bà Nguyễn Thị Hương G phải thanh toán cho ông Võ Thế N 56.719.500 đồng.

- Vợ chồng ông Võ Thế N và bà Trương Thị Q phải thanh toán cho ông Võ V 231.065.174 đồng, thanh toán cho bà Võ Thị Kim S 115.532.587 đồng, thanh toán cho bà Võ Thị Kim H 115.532.587 đồng.

- Khấu trừ lại, vợ chồng ông Võ Thế N phải thanh toán cho vợ chồng ông Võ V là: 231.065.174 đồng - 56.719.500 đồng = 174.885.674 đồng.

Ông Võ V và bà Nguyễn Thị Hương G có đơn đề nghị xem xét lại bản án phúc thẩm nêu trên theo thủ tục giám đốc thẩm.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 10/2015/DS-GĐT ngày 14-4-2015, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

Hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm số 60/2011/DSPT ngày 29-8-2011 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng và Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2009/DSST ngày 16-9-2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế; giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế để xét xử sơ thẩm lại.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2016/DS-ST ngày 25-10-2016, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế:

Áp dụng khoản 4 Điều 172, khoản 2 Điều 175 và điểm c khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 11 của Pháp Lệnh thừa kế có hiệu lực ngày 10-9-1990.

Áp dụng khoản 2 Điều 138, Điều 258, Điều 662, Điều 674, điểm a khoản 1 Điều 675, điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 676, khoản 2 Điều 689 và Điều 692 của Bộ luật Dân sự; Điều 15 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986, khoản 2 Điều 59 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015; khoản 7 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu phản tố của ông Võ Thế N về yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật nhà, đất tại số 05 đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Không chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị Kim H, ông Võ V và bà Võ Thị Kim S yêu cầu chia phần di sản thừa kế của ông Võ P là ½ ngôi nhà số C, đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế theo di chúc của cụ Võ P.

3. Công nhận việc cụ Võ P tặng cho vợ chồng ông Võ Thế N, bà Trương Thị Q phần tài sản của cụ tại ngôi nhà số C, đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế gồm: ½ giá trị ngôi nhà 37, đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế có giá trị 1.747.549.000 đồng và phần thừa kế cụ Võ P hưởng của cụ Nguyễn Thị B tại nhà 37, đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế có giá trị 249.650.000 đồng.

4. Công nhận việc cụ Võ P và những người thừa kế của cụ Nguyễn Thị B gồm: ông Võ Thế N, bà Võ Thị T, bà Võ Thị Kim S, bà Võ Thị Kim H tự nguyện giao cho vợ chồng ông Võ V và bà Nguyễn Thị Hương G được quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tại 05, đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế

5. Công nhận việc bà Võ Thị T tặng cho ông Võ V phần thừa kế của bà được hưởng của cụ Nguyễn Thị B tại ngôi nhà số C, đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế có giá trị 249.650.000 đồng.

6. Công nhận việc cố Phạm Thị R tặng cho ông Võ thế Nhẫn phần thừa kế của cố được hưởng của cụ Nguyễn Thị B tại ngôi nhà số Y, đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế có giá trị 109.781.214 đồng và tại ngôi nhà số C, đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế có giá trị 249.650.000 đồng.

7. Chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị Kim H, ông Võ V, bà Võ Thị Kim S về yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật phần di sản của cụ Nguyễn Thị B là ½ giá trị ngôi nhà đất tại số C, đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế có

giá trị là 1.747.549.000 đồng, cụ thể:

- Bà Võ Thị Kim H được chia một suất thừa kế là 249.650.000 đồng.

- Ông Võ V được chia hai suất thừa kế là 499.300.000 đồng (thêm phần của bà Võ Thị T tặng cho).

- Bà Võ Thị Kim S được chia một suất thừa kế là là 249.650.000 đồng.

- Ông Võ Thế N chia ba suất thừa kế là 748.950.000 đồng.

8. Về chia hiện vật:

- Giao cho vợ chồng ông Võ V, bà Nguyễn Thị Hương G được quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tại số 05, đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Giao cho vợ chồng ông Võ Thế N và bà Trương Thị Q được quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tại 37, đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Về thanh toán giá trị do được giao hiện vật có giá trị lớn hơn phần được hưởng:

- Buộc vợ chồng ông Võ V và bà Nguyễn Thị Hương G phải thanh toán cho ông Võ Thế N phần thừa kế của cố Phạm Thị R tặng cho ông Võ Thế N là 109.781.214 đồng.

- Buộc vợ chồng ông Võ Thế N và bà Trương Thị Q phải thanh toán giá trị cho những người thừa kế sau đây:

+ Thanh toán cho ông Võ V 499.300.000 đồng. Khấu trừ 109.781.214 đồng nêu trên và số tiền 196.432.576 đồng ông Võ V đã nhận tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế, vợ chồng ông Võ Thế N và bà Trương Thị Q còn phải thanh toán cho ông Võ V là 193.086.210 đồng.

+ Thanh toán cho bà Võ Thị Kim S 249.650.000 đồng. Khấu trừ số tiền 118.595.028 đồng bà Võ Thị Kim S đã nhận tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế, nên vợ chồng ông Võ Thế N, bà Trương Quy còn phải thanh toán cho bà Võ Thị Kim S là 131.054.972 đồng.

+ Thanh toán cho bà Võ Thị Kim H 249.650.000 đồng. Khấu trừ số tiền 118.595.028 đồng bà Võ Thị Kim H đã nhận tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế, nên vợ chồng ông Võ Thế N, bà Trương Quy còn phải thanh toán cho bà Võ Thị Kim H là 131.054.972 đồng.

9. Chấp nhận yêu cầu của vợ chồng ông Dương L và bà Lê Thị Kim A.

Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và chuyển quyền sở hữu nhà số C, đường P, phường H, thành phố H tỉnh Thừa Thiên Huế giữa vợ chồng ông Võ Thế N, bà Trương Thị Q với vợ chồng ông Dương L, bà Lê Thị Kim A được xác lập ngày 05-10-2012 và văn bản Cam đoan chuyển quyền sở hữu nhà ngày 16-10-2012 của vợ chồng ông Võ Thế N, bà Trương Thị Q.

Vợ chồng ông Dương L, bà Lê Thị Kim A có quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tại số C, đường P, phường H, thành phố H tỉnh Thừa Thiên Huế. Vợ chồng ông Dương L, bà Lê Thị Kim A có quyền và nghĩa vụ liên hệ với cơ quan

có thẩm quyền để hoàn tất thủ tục sang tên nhà đất số C, đường P, phường H, thành phố H tỉnh Thừa Thiên Huế theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án còn quyết định về án phí dân sự, chi phí định giá, biện pháp thi hành án và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 08-11-2016, ông Võ V kháng cáo; ngày 09-12-2016, bà Võ Thị Kim H kháng cáo, cùng nội dung: đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và chuyển quyền sở hữu nhà tại số C, đường P, phường H, thành phố H tỉnh Thừa Thiên Huế giữa vợ chồng ông Võ Thế N, bà Trương Thị Q với vợ chồng ông Dương L, bà Lê Thị Kim A và đề nghị chia di sản thừa kế là nhà đất tại số C, đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế và giao ngôi nhà này cho anh, em ông để thờ cúng ông bà.

- Ngày 11-11-2016, ông Võ Thế N kháng cáo với nội dung:

+ Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế bác yêu cầu phản tố yêu cầu chia thừa kế nhà đất tại số 05, đường P, phường H, thành phố H là không đúng.

+ Tại đơn phản tố, ông đề nghị chia phần thừa kế của ngôi nhà 61, tháp Bà Nha Trang, chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án, nhưng Tòa án buộc ông phải cung cấp chứng cứ là không đúng.

+ Yêu cầu tính lãi suất số tiền mà ông đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế:

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng Dân sự: chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn, bà Võ Thị Kim H và của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập, ông Võ V; sửa bản án dân sự sơ thẩm về giá trị chia di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị B là ngôi nhà số C, đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn (bà Võ Thị Kim H); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập (ông Võ V) vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo yêu cầu tuyên hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa vợ chồng ông Võ Thế N, bà Trương Thị Q với vợ chồng ông Dương L, bà Lê Thị Kim A; đồng thời, đề nghị chia di sản thừa kế là ngôi nhà số B (nay là số C), đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Bị đơn (ông Võ Thế N) và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo yêu cầu chia thừa kế là nhà đất tại số 05, đường P, phường H, thành phố H, phường Phú Hòa, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; chia phần thừa kế của ngôi nhà 61, tháp Bà Nha Trang và yêu cầu tính lãi suất số tiền mà ông đã nộp tại Cục

Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế. Như vậy, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

[2]. Xét kháng cáo của nguyên đơn (bà Võ Thị Kim H) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập (ông Võ V):

[2.1]. Đối với kháng cáo yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và sở hữu nhà tại số C, đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế giữa vợ chồng ông Võ Thế N, bà Trương Thị Q với vợ chồng ông Dương L, bà Lê Thị Kim A:

Tại "Văn tự cho đức nhà" ngày 29-8-1991 (bút lục số 69, 70), cụ Võ P đồng ý tặng cho con là Võ Thế nhẫn được trọn quyền sở hữu quyền sử dụng đất và ngôi nhà số B (nay là số C), đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Phú Hòa) và tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A099690 ngày 11-11-1991, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế chứng nhận ông Võ Thế N được quyền sử dụng diện tích đất nêu trên (bút lục số 749, 750).

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 60/2011/DSPT ngày 29-8-2011, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng quyết định giao nhà đất số C, đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (viết tắt là nhà số C, đường P, phường H) cho ông Võ Thế N được sở hữu; buộc vợ chồng ông Võ Thế N và bà Trương Thị Q phải thanh toán cho ông Võ V 231.065.174 đồng, thanh toán cho bà Võ Thị Kim H và bà Võ Thị Kim S mỗi người 115.532.587 đồng; tại Thông báo kết quả thi hành án số 469/CTHADS-NV ngày 07-10-2014, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế cung cấp: ngày 08-11-2012, ông Võ Thế N, bà Trương Thị Q đã tự nguyện thi hành khoản tiền thanh toán cho ông Võ V, bà Võ Thị Kim S và bà Võ Thị Kim H theo quyết định của bản án dân sự phúc thẩm; ngày 28-5-2013, bà Võ Thị Kim S và Võ Thị Kim H và ngày 03-9-2014, ông Võ V đã nhận đủ số tiền, do ông Võ Thế N, bà Trương Thị Q nộp và lãi do gửi tiết kiệm.

Ngày 05-10-2012, vợ chồng ông Võ Thế N, bà Trương Thị Q chuyển nhượng nhà, đất nêu trên cho vợ chồng ông Dương L, bà Lê Thị Kim A (từ bút lục số 744 đến 747). Bên chuyển nhượng đã nhận đủ 6.480.000.000 đồng và đã bàn giao toàn bộ nhà đất, giấy tờ liên quan cho bên nhận chuyển nhượng và ngày 16-10-2012, ông Võ Thế N và bà Trương Thị Q đã viết "Giấy cam đoan", có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Phú Hòa, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế có nội dung: "nhà đất tại số C, đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế thuộc quyền sở hữu của vợ chồng ông bà, vợ chồng ông bà chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà cho ông Dương L và bà Lê Thị Kim A" (bút lục số 760) và Cơ quan thuế đã thu xong thuế thu nhập cá nhân và thuế trước bạ nhà đất vào ngày 16-9-2013 (bút lục số 762).

Như vậy, việc chuyển nhượng nhà đất số C, đường P, phường H giữa vợ chồng ông Võ Thế N, bà Trương Thị Q cho vợ chồng ông Dương L, bà Lê Thị Kim A là công khai, ngay tình, hai bên đã hoàn tất việc đăng ký sang tên trước bạ. Sau khi Tòa án nhân tỉnh Thừa Thiên Huế thông báo thụ lý yêu cầu của vợ chồng ông Dương L, bà Lê Thị Kim A thì ông Võ Thế N không có ý kiến phản đối, do đó

theo quy định tại khoản 2 Điều 138 và Điều 258 của Bộ luật Dân sự năm 2005, thì giao dịch dân sự nêu trên không bị vô hiệu. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập; đồng thời, công nhận hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà giữa vợ chồng ông Võ Thế N, bà Trương Thị Q với vợ chồng ông Dương L, bà Lê Thị Kim A là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2]. Đối với kháng cáo yêu cầu chia thừa kế ngôi nhà số C, đường P, phường H theo di chúc của cụ Võ P xác lập ngày 16-8-1990:

Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập xuất trình tờ di chúc viết tay của cụ Võ P đề ngày 16-8-1990, có ông Hồ Hữu H và ông Nguyễn Văn K xác nhận (bút lục số 155, 156) được các con của cụ Võ P đều thừa nhận di chúc là do cụ Võ P viết, ký tên và đề nghị Tòa án chia di sản thừa kế theo di chúc này, nhưng ngay sau đó, tại "Văn tự cho đức nhà" đề ngày 29-8-1991, do cụ Võ P tự viết có nội dung tặng cho vợ chồng ông Võ Thế N toàn bộ nhà số C, đường P, phường H (bút lục số 69, 70). Như vậy, theo quy định tại khoản 2 Điều 11 của Pháp Lệnh thừa kế (có hiệu lực từ ngày 10-9-1990), cụ Võ P là người lập di chúc, thì cũng có quyền thay đổi hoặc hủy bỏ di chúc, do đó việc cụ Võ P có văn bản tặng cho vợ chồng ông Võ Thế N ngôi nhà số C, đường P, phường H được coi là cụ Võ P đã thay đổi, hủy bỏ di chúc và việc thay đổi, hủy bỏ này là không trái pháp luật. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế không chấp yêu cầu của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập yêu cầu phân chia di sản thừa kế của cụ Võ P theo di chúc, đồng thời quyết định phân chia di sản thừa kế ngôi nhà số C, đường P, phường H theo pháp luật là có căn cứ.

Để chia di sản thừa kế theo đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định:

- Về hàng thừa kế:

+ Hàng thừa kế di sản của cụ Võ P (chết năm 1998) gồm có: các ông Võ V, Võ Thế N, các bà Võ Thị T, Võ Thị Kim S, Võ Thị Kim H, cụ Đỗ Thị G (vợ thứ hai của cụ Võ P) và các con là Võ Thị Kim H, Võ Thị Kim H1 và Võ Thị Kim T.

+ Hàng thừa kế di sản của cụ Nguyễn Thị B (chết năm 1975) gồm có: cụ Võ P (là chồng), cố Phạm Thị R (là mẹ), các ông Võ V, Võ Thế N, các bà Võ Thị T, Võ Thị Kim S, Võ Thị Kim H (đều là con).

- Về di sản thừa kế: di sản thừa kế đang tranh chấp gồm nhà số Y và nhà số C, đường P, phường H có nguồn gốc do vợ chồng cụ Võ P và cụ Nguyễn Thị B (là cha, mẹ của các đương sự) cùng tạo lập.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai xác nhận của các đương sự, có đủ cơ sở để xác định: nhà số C, đường P, phường H là tài sản chung của vợ chồng cụ Võ P và cụ Nguyễn Thị B, do đó việc cụ Võ P tặng toàn bộ nhà đất này cho vợ chồng ông Võ Thế N là vượt quá quyền định đoạt riêng của cụ, bởi lẽ: cụ Nguyễn Thị B là vợ của cụ Võ P, nên theo quy định tại Điều 15 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986, thì cụ Nguyễn Thị B được sở hữu ½ giá trị của ngôi nhà này. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế chỉ công nhận cho cụ

Võ P được quyền tặng cho vợ chồng ông Võ Thế N ½ ngôi nhà và một suất thừa kế do cụ được hưởng thừa kế từ di sản của cụ Nguyễn Thị B là đúng pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn phúc thẩm, ông Võ V không đồng ý kết quả định giá ngày 09-8-2000 đối với căn nhà số C, đường P, phường H và đề nghị định giá lại. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã ủy thác cho Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế thành lập Hội đồng định giá tài sản. Tại Biên bản định giá tài sản số 3007/2017/BBĐG ngày 27-9-2017, Hội đồng định giá tài sản tỉnh Thừa Thiên Huế xác định nhà đất tại số C, đường P, phường H, có giá trị như sau:

- Diện tích đất: 76,8 m^2 (giá đất theo giá do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành là 22.500.000 đồng/m^2; giá đất theo giá thị trường là 60.000.000 đồng/m^2).

Cộng: 76,8 m^2 x 60.000.000 đồng (giá thị trường) = **4.608.000.000 đồng**.

- Diện tích và giá xây dựng nhà: Nhà cấp 3, bốn tầng: đơn giá nhà mới đúc bê tông là 4.965.000 đồng/m^2, đơn giá tầng 4 mái lợp bê tông là 4.185.000 đồng/m^2.

- Chất lượng còn lại thực tế của ngôi nhà:

+ Tầng 1 và tầng 2:

Diện tích sàn tầng 1 và tầng 2 là 184 m^2, đơn giá 4.965.000 đồng/m^2, chất lượng thực tế còn lại là 32%, nên có giá trị là: 4.965.000 đồng x 184 m^2 x 32% = 292.339.200 đồng.

+ Tầng 3: diện tích sàn 83,2 m^2, chất lượng thực tế còn lại là 60%, nên có giá trị là 4.965.000 đồng x 82,3 m^2 x 60% = 245.171.700 đồng.

+ Tầng 4: diện tích sàn 83,2 m^2, chất lượng thực tế còn lại là 60%, mái lợp tôn, nên có giá trị là: 4.185.000 đồng x 82,3 m^2 x 60% = 206.655.300 đồng.

- Giá trị nhà 04 (bốn) tầng là: **744.166.200 đồng.**

* Tổng giá trị nhà + đất (theo giá thị trường) là: 4.608.000.000 đồng + 744.166.200 đồng = **5.352.166.200 đồng.**

Tuy nhiên, kết quả định giá tài sản nêu trên chưa trừ công sức cải tạo, sửa chữa tầng 3 và xây thêm tầng 4 của vợ chồng ông Võ Thế N. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ tính cụ thể như sau:

Hội đồng định giá tài sản xác định chất lượng còn lại của tầng 3 là 60% (trong đó có cả công sức cải tạo, sửa chữa của vợ chồng ông Võ Thế N). Do chất lượng còn lại của tầng 3 đã cũ, nên được xác định tương đương với tầng 1 và tầng 2 là 32%, còn phần cải tạo, sửa chữa của vợ chồng ông Võ Thế N là 60% -32% = **28%**. Công sức cải tạo, sửa chữa của vợ chồng ông Võ Thế N đối với tầng 3 được tính thành tiền là: 245.171.700 đồng x 28% = 68.648.076 đồng.

Tổng giá trị công sức cải tạo, sửa chữa của vợ chồng ông Võ Thế N đối với tầng 3 và tầng 4 là: 68.648.076 đồng (tầng 3) + 206.655.300 đồng (tầng 4) = **275.303.376 đồng.**

Như vậy, tổng giá trị nhà đất tại số C, đường P, phường H sau khi trừ đi công sức cải tạo, sửa chữa của vợ chồng ông Võ Thế N sẽ là: 5.352.166.200 đồng (giá trị nhà và đất) - 275.303.376 đồng (công sức cải tạo, sửa chữa của ông Võ Thế N)

= **5.076.862.824 đồng.**

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, thì việc phân chia di sản thừa kế cần phải áp dụng giá thị trường tại thời điểm hiện nay; do đó, Biên bản định giá tài sản số 3007/2017/BBĐG ngày 27-9-2017 là cơ sở để phân chia giá trị, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ căn cứ vào biên bản định giá này để phân chia giá trị di sản thừa kế giữa các đương sự.

- Phần di sản của cụ Nguyễn Thị B là ½ giá trị của ngôi nhà số C, đường P, phường H là: 5.076.862.824 đồng : 2 = 2.538.431.412 đồng (làm tròn số đơn vị đồng là: **2.538.431.000 đồng**).

Những người thừa kế di sản của cụ Nguyễn Thị B là gồm 07 người (như nêu trên), nên kỷ phần của mỗi người tính được như sau: 2.538.431.000 đồng : 7 = **362.633.000 đồng.**

- Phần ông Võ Thế N được hưởng: cụ Võ P đã tặng cho vợ chồng ông Võ Thế N ½ ngôi nhà; đồng thời, ông Võ Thế N được hưởng 01 suất thừa kế của cụ Nguyễn Thị B và được cụ Võ P, cố Phạm Thị R tặng cho suất thừa kế của họ (Văn bản thỏa thuận ngày 08-8-1992, được UBND xã P xác nhận việc cố Phạm Thị R tặng cho ông Võ Thế N các phần của cố được hưởng thừa kế của con là Nguyễn Thị B, tại nhà số C, đường P, phường H - bút lục số 60). Cụ thể: phần tài sản vợ chồng ông Võ Thế N được hưởng tính như sau: 2.538.431.000 đồng (½ giá trị ngôi nhà cụ Võ P tặng cho) + 362.633.000 đồng (kỷ phần của cố Phạm Thị R tặng cho) + 362.633.000 đồng (kỷ phần của cụ Võ P tặng cho) + 362.633.000 đồng (kỷ phần ông Võ Thế N được hưởng) = **3.626.330.000 đồng.**

- Phần thừa kế của ông Võ V, bà Võ Thị T, bà Võ Thị Kim S và bà Võ Thị Kim H mỗi người được hưởng là 362.633.000 đồng; trong đó, bà Võ Thị T có văn bản tặng cho ông Võ V suất thừa kế của bà (được chính quyền địa phương chứng thực ngày 23-9-1991), nên ông Võ V được hưởng 02 suất thừa kế là: 362.633.000 đồng x 2 = **725.266.000 đồng.**

Như vậy, kháng cáo yêu cầu chia thừa kế ngôi nhà số C, đường P, phường H theo di chúc của cụ Võ P lập ngày 16-8-1990 của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập không được chấp nhận, do đó Hội đồng xét xử sẽ phân chia di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị B theo quy định của pháp luật và mỗi suất thừa kế được tính giá trị là 362.633.000 đồng.

[2.3]. Đối với kháng cáo yêu cầu được nhận di sản thừa kế theo hiện vật:

Năm 1990, cụ Võ P và các con đã làm "Tờ đồng thuận" cho ông Võ Thế N ngôi nhà số C, đường P, phường H (bút lục số 104, 105 và 106) và ngày 29-8-1991, cụ Võ P đã làm "Văn tự cho đức nhà" được Ủy ban nhân dân phường Phú Hòa, thành phố H chứng thực (bút lục số 69, 70) và kể từ thời điểm này, vợ chồng ông Võ Thế N quản lý, sử dụng ngôi nhà này. Tại biên bản định giá tài sản ngày 27-9-2017, xác định diện tích đất là 76,8 m^2, nên theo quy định Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế thì không thể phân chia, tách thửa được; ngoài ra, phần thừa kế mà vợ chồng ông Võ Thế N được hưởng của ngôi nhà chiếm tỉ lệ lớn, cụ thể: vợ chồng ông Võ Thế N được cụ Võ P tặng cho ½ ngôi nhà và ông Võ Thế N được

hưởng thêm 03 suất thừa kế từ di sản của của cụ Nguyễn Thị B (01 suất của ông Võ Thế N, 01 suất cố Phạm Thị R tặng cho và 01 suất cụ Võ P tặng cho); mặt khác, sau khi Bản án dân sự phúc thẩm số 60/2011/DSPT ngày 29-8-2011 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng có hiệu lực pháp luật, vợ chồng ông Võ Thế N đã chuyển nhượng nhà đất này cho vợ chồng ông Dương L, bà Lê Thị Kim A và việc chuyển nhượng này là đúng pháp luật, do đó không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập về việc chia ngôi nhà, mà cần giao ngôi nhà này cho vợ chồng ông Võ Thế N được sở hữu và buộc vợ chồng ông Võ Thế N phải thanh toán lại giá trị thừa kế cho những người thừa kế khác theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo về yêu cầu phản tố của bị đơn (ông Võ Thế N):

[3.1]. Đối với kháng cáo yêu cầu chia di sản thừa kế là ngôi nhà số Y, đường P, phường H:

Tại các "Tờ đồng thuận" đề ngày 24-6, 26-6, 27-6 và ngày 23-8-1990, ông Võ Thế N, các bà Võ Thị Kim S, Võ Thị Kim H và Võ Thị T đồng thuận chuyển quyền sở hữu ngôi nhà số Y, đường P, phường H cho ông Võ V, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú (từ bút lục số 261 đến 265); tại "Văn tự cho nhận nhà" ngày 12-4-1991, cụ Võ P đồng ý tặng cho con là ông Võ V nhà số Y, đường P, phường H, có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Phú Hòa, thành phố H (bút lục số 115, 116) và tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 099774 ngày 11-11-1991, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế chứng nhận ông Võ V được quyền sử dụng nhà đất nêu trên (bút lục số 111, 112). Như vậy, việc tặng cho nhà đất tại số 05, đường P, phường H là tự nguyện, đồng thời việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Võ V là đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo yêu cầu chia di sản thừa kế là ngôi nhà số Y, đường P, phường H của ông Võ Thế N, mà giao cho vợ chồng ông Võ V, bà Nguyễn Thị Hương G được quyền sở hữu nhà và sử dụng đất tại số 05, đường P, phường H, nhưng buộc vợ chồng ông Võ V, bà Nguyễn Thị Hương G phải thanh toán cho ông Võ Thế N phần thừa kế của cố Phạm Thị R đã tặng cho ông Võ Thế N (Văn bản thỏa thuận ngày 08-8-1992, được Ủy ban nhân dân xã P xác nhận việc cố Phạm Thị R tặng cho ông Võ Thế N các phần của cố được hưởng thừa kế của con là Nguyễn Thị B, tại nhà số Y, đường P, phường H - bút lục số 66).

Xét thấy: bản án sơ thẩm và phúc thẩm trước đây áp dụng giá đất theo khung giá Nhà nước quy định là 18.000.000 đồng/1m^2 để tính giá trị di sản thừa kế để buộc ông Võ V thanh toán cho ông Võ Thế N đã làm thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ áp dụng kết quả định giá đất theo giá thị trường tại Biên bản định giá tài sản ngày 29-12-2010, với giá 35.000.000 đồng/1m^2 (do Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế định giá theo ủy thác của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng) để xác định giá trị suất thừa kế của cố Phạm Thị R để buộc ông Võ V thanh toán cho ông Võ Thế N, cụ thể:

- Giá trị nhà đất tại số 05, đường P, phường H là: giá trị nhà 7.437.000 đồng; giá trị đất là: 43,7 m^2 x 35.000.000 đồng = 1.529.500.000 đồng.

+ Cộng 2 khoản là: 1.536.937.000 đồng.

- Di sản của cụ Nguyễn Thị B là ½ giá trị ngôi nhà là: 1.536.937.000 đồng : 2 = **768.468.500 đồng.**

- Phần của cố Phạm Thị R được hưởng thừa kế của cụ Nguyễn Thị B là: 768.468.500 đồng : 7 = 109.781.214,2 đồng (lấy tròn số đơn vị là **109.781.000 đồng**).

Như vậy, ông Võ V phải thanh toán cho ông Võ Thế N phần thừa kế của cố Phạm Thị R tặng cho ông Võ Thế N là **109.781.000 đồng.**

[3.2]. Đối với kháng cáo về việc chia thừa kế ngôi nhà 61, Tháp bà Nha Trang:

Quá trình giải quyết vụ án, ông Võ Thế N có yêu cầu chia thừa kế ngôi nhà số 61 Tháp bà Nha Trang. Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã có Thông báo số 1551/TB-DS ngày 31-5-2016, yêu cầu ông Võ Thế N trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Thông báo phải làm đơn phản tố, cung cấp họ tên, địa chỉ của những người hiện nay đang ở trong ngôi nhà này, cung cấp giấy tờ chứng minh đây là di sản thừa kế của vợ chồng cụ Võ P và ngày 31-5-2016, Tòa án nhân dân thành phố H đã tống đạt trực tiếp Thông báo nêu trên cho ông Võ Thế N, nhưng ông Võ Thế N không thực hiện. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế không xem xét yêu cầu phản tố này của ông Võ Thế N và dành cho ông Võ Thế N quyền khởi kiện yêu cầu chia thừa kế ngôi nhà này bằng vụ án khác là có cơ sở.

[3.3]. Đối với kháng cáo yêu cầu tính lãi suất số tiền mà ông đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế:

Ông Võ Thế N yêu cầu Tòa án buộc những người gồm: ông Võ V, bà Võ Thị Kim S và bà Võ Thị Kim H đã nhận tiền được hưởng thừa kế do ông nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự phải chịu lãi suất đối với số tiền đã nhận kể từ khi nhận cho đến nay, Hội đồng xét xử thấy rằng: sau khi Bản án dân sự phúc thẩm số 60/2011/DSPT ngày 29-8-2011 có hiệu lực pháp luật, ông Võ Thế N đã nộp tiền thi hành án toàn bộ là 405.950.848 đồng. Sau đó, ông Võ V đến nhận 196.432.576 đồng (tiền thanh toán theo thừa kế là 174.532.587 đồng và tiền lãi là 21.899.989 đồng), bà Võ Thị Kim S và bà Võ Thị Kim H mỗi người nhận là 118.595.028 đồng (tiền thanh toán theo thừa kế là 115.532.587 đồng và tiền lãi là 3.062.441 đồng). Số tiền này (kể cả tiền lãi suất mà ông Võ V, bà Võ Thị Kim S và bà Võ Thị Kim H đã nhận) đều được tính để khấu trừ cho vợ chồng ông Võ Thế N khi thanh toán giá trị thừa kế cho những người này. Mặt khác, vợ chồng ông Võ Thế N đã được hưởng lợi khi chuyển nhượng ngôi nhà số C, đường P, phường H lấy tiền sử dụng riêng. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế không chấp nhận yêu cầu của ông Võ Thế N về yêu cầu tính lãi đối với số tiền mà ông Võ V, bà Võ Thị Kim S và bà Võ Thị Kim H đã nhận tại Cơ quan thi hành án là đúng pháp luật.

[4]. Như vậy, các nội dung kháng cáo của các đương sự đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, nhưng chỉ có cơ sở chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập về nội dung chia ½ di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị B đối với ngôi nhà số C, đường P,

phường H, nhưng được tính giá trị thành tiền, cụ thể như sau:

Tổng giá trị nhà đất tại số C, đường P, phường H sau khi trừ đi công sức cải tạo, sửa chữa của vợ chồng ông Võ Thế N sẽ là **5.076.862.824 đồng.** Phần di sản của cụ Nguyễn Thị B là ½ giá trị của ngôi nhà số C, đường P, phường H là 2.538.431.412 đồng (làm tròn số đơn vị đồng là: **2.538.431.000 đồng**).

Những người thừa kế di sản của cụ Nguyễn Thị B là gồm 07 người, nên mỗi người được hưởng **362.633.000 đồng.**

- Phần ông Võ Thế N được hưởng: cụ Võ P đã tặng cho vợ chồng ông Võ Thế N ½ ngôi nhà; ông Võ Thế N được hưởng 01 suất thừa kế của cụ Nguyễn Thị B và được cụ Võ P, cố Phạm Thị R tặng cho suất thừa kế của họ; do đó, phần tài sản thừa kế mà vợ chồng ông Võ Thế N được hưởng là **3.626.300.000 đồng.**

- Phần thừa kế của ông Võ V, bà Võ Thị T, bà Võ Thị Kim S và bà Võ Thị Kim H mỗi người được hưởng là 362.633.000 đồng; trong đó, bà Võ Thị T đã tặng cho ông Võ V suất thừa kế của bà, nên ông Võ V được hưởng 02 suất thừa kế là **725.266.000 đồng.**

Vợ chồng ông Võ Thế N, bà Trương Thị Q phải trả cho những người thừa kế khác như sau:

- Trả cho ông Võ V 725.266.000 đồng, nhưng khấu trừ phần ông Võ V phải thanh toán cho ông Võ Thế N suất thừa kế của cố Phạm Thị R tặng cho ông Võ Thế N đối với ngôi nhà số Y, đường P, phường H là 109.781.000 đồng, nên vợ chồng Võ Thế N còn phải thanh toán cho ông Võ V là 615.485.000 đồng.

- Trả cho bà Võ Thị Kim S, bà Võ Thị Kim H mỗi người là 362.633.000 đồng.

Tuy nhiên, sau khi Bản án dân sự phúc thẩm số 60/2011/DSPT ngày 29-8-2011 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng có hiệu lực pháp luật, vợ chồng ông Võ Thế N, bà Trương Thị Q đã tự nguyện nộp tiền để thanh toán cho ông Võ V, bà Võ Thị Kim S và bà Võ Thị Kim H. Theo Văn bản số 206/CTHADS-NV ngày 20-5-2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế cung cấp thì vợ chồng ông Võ Thế N đã nộp 405.950.848 đồng và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế đã chi trả cho vợ chồng ông Võ V, kể cả tiền lãi do Cục Thi hành án gửi tiết kiệm do ông Võ V chưa đến nhận, tổng cộng là 196.432.576 đồng (tiền thanh toán suất thừa kế là 174.532.587 đồng và tiền lãi là 21.899.989 đồng), chi trả cho bà Võ Thị Kim H và bà Võ Thị Kim S mỗi người là 118.595.028 đồng (tiền thanh toán suất thừa kế là 115.532.587 đồng và tiền lãi là 3.062.441 đồng). Số tiền đã thanh toán này (kể cả tiền lãi) cần được khấu trừ cho vợ chồng ông Võ Thế N khi thanh toán giá trị thừa kế cho ông Võ V, bà Võ Thị Kim S và bà Võ Thị Kim H.

Như vậy, vợ chồng ông Võ Thế N bà Trương Thị Q còn phải thanh toán cho những người thừa kế sau:

- Ông Võ V: 615.485.000 đồng (số tiền còn lại sau khi khấu trừ suất thừa kế của cố Phạm Thị R mà ông Võ Thế N được hưởng, tại nhà số Y, đường P, phường H) - 196.432.576 đồng (số tiền đã nhận tại Cục thi hành án dân sự) = **419.052.424**

đồng.

- Bà Võ Thị Kim S và bà Võ Thị Kim H mỗi người 362.633.000 đồng (giá trị suất thừa kế được hưởng) - 118.595.028 đồng (số tiền đã nhận tại Cục thi hành án dân sự) = **244.037.972 đồng.**

[5]. Về án phí dân sự và chi phí định giá:

[5.1]. Về án phí dân sự: ông Võ V, bà Võ Thị Kim S, bà Võ Thị Kim H và ông Võ Thế N phải chịu án phí sơ thẩm tương ứng với phần giá trị được hưởng thừa kể, cụ thể:

- Ông Võ V được hưởng thừa kế toàn bộ là 725.266.000 đồng, nên phải chịu: 725.266.000 đồng x 5% = 36.263.300 đồng.

Ông Võ V đã nộp tạm ứng án phí dân sự gồm: 200.000 đồng (theo Biên lai thu tiền số 11575 ngày 09-10-2009) và 5.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí tranh chấp sơ thẩm (theo Biên lai số 5127 ngày 24-8-2015), đều của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế; ông Võ V còn phải nộp là: 36.263.300 đồng - 5.200.000 đồng = 31.063.300 đồng.

- Bà Võ Thị Kim S phải chịu: 362.633.000 đồng x 5% = 18.131.650 đồng. Bà Võ Thị Kim S đã nộp tạm ứng án phí tranh chấp sơ thẩm gồm: 5.000.000 đồng (theo Biên lai thu số 5128 ngày 24-8-2015 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế) và đã nộp 5.776.000 đồng là tiền án phí theo bản án phúc thẩm (theo Biên lai thu số 4809 ngày 28-5-2013 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế), cộng 02 khoản là 10.776.000 đồng; bà Võ Thị Kim S còn phải nộp thêm là: 18.131.650 đồng - 10.776.000 đồng = 7.355.650 đồng.

- Bà Võ Thị Kim H phải chịu: 362.633.000 đồng x 5% = 18.131.650 đồng. Bà Võ Thị Kim H đã nộp tạm ứng án phí tranh chấp sơ thẩm gồm: 2.500.000 đồng (theo Biên lai thu số 288 ngày 27-6-1995 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H), nộp 5.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí tranh chấp sơ thẩm (theo Biên lai thu số 5126 ngày 24-8-2015 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế) và nộp tiền án phí theo bản án phúc thẩm 3.276.000 đồng. Cộng 03 khoản là: 2.500.000 đồng + 5.000 000 đồng + 3.276.000 đồng = 10.776.000 đồng; bà Võ Thị Kim H còn phải nộp thêm là: 18.131.650 đồng - 10.776.000 đồng = 7.355.650 đồng.

- Ông Võ Thế N phải chịu án phí đối với phần được hưởng thừa kế gồm 03 suất thừa kế tại nhà 37, đường P, phường H là: 362.633.000 đồng x 3 = 1.087.899.000 đồng và 01 suất thừa kế hưởng của cố Phạm Thị R tặng cho tại nhà số Y, đường P, phường H (109.781.000 đồng) = 1.197.680.000 đồng x 5% = 59.884.000 đồng. Ông Võ Thế N đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm tranh chấp gồm: 2.500.000 đồng (theo Biên lai thu số 4174 ngày 31-8-2007 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H), nộp 200.000 đồng (theo Biên lai thu số 11587 ngày 09-10-2009), nộp 3.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm tranh chấp (theo Biên lai thu số 5206 ngày 18-01-2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế) và tiền nộp thi hành khoản án phí theo bản án phúc thẩm 44.157.000 đồng (theo Biên lai thu số 4739 ngày 08-11-2012 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên

Huế). Cộng cả 4 khoản là 2.500.000 đồng + 200.000 đồng + 3.000.000 đồng + 44.157.000 đồng = 49.857.000 đồng. Ông Võ Thế N còn phải nộp: 59.864.600 đồng - 49.857.000 đồng = 10.027.000 đồng.

[5.2]. Về chi phí định giá: Phía nguyên đơn đã nộp tiền định giá tài sản tranh chấp các lần gồm: ngày 20-9-2010, nộp 1.000.000 đồng, chi phí hết 700.000 đồng, chi còn thừa trả lại 300.000 đồng; ngày 04-7-2000, nộp 500.000 đồng; ngày 29-4-2009, nộp 800.000 đồng và ngày 01-3-2016, nộp 1.500.000 đồng. Tổng cộng là 3.500.000 đồng. Ông Võ Thế N nộp 400.000 đồng ngày 06-01-1997 và nộp 800.000 đồng ngày 18-8-2009. Như vậy, chi phí toàn bộ là 4.700.000 đồng. Xét các bên đương sự đều được chia thừa kế, nên phía nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đứng về phía nguyên đơn và bị đơn mỗi bên chịu ½ chi phí định giá là, cụ thể: ông Võ V, bà Võ Thị Kim S và bà Võ Thị Kim H chịu 4.700.000 đồng : 2 = 2.350.000 đồng; ông Võ Thế N chịu 2.350.000 đồng, nhưng ông Võ Thế N đã nộp 1.200.000 đồng, nên ông Võ Thế N phải thanh toán cho ông Võ V 1.150.000 đồng.

- Về chi phí định giá ngày 27-9-2017 (theo yêu cầu của ông Võ V) là 1.500.000 đồng, ông Võ V tự nguyện chịu.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 308 và Điều 309 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn là bà Võ Thị Kim H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là ông Võ V.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn là ông Võ Thế N.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 01/2016/DS-ST ngày 25-10-2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 11 của Pháp Lệnh thừa kế có hiệu lực ngày 10-9-1990; áp dụng khoản 2 Điều 138, Điều 258, Điều 662, Điều 674, điểm a khoản 1 Điều 675, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 676, khoản 2 Điều 689, Điều 692 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 15 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986, khoản 2 Điều 59 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015;

Tuyên xử:

2.1. Không chấp nhận yêu cầu của ông Võ Thế N về yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với nhà, đất tại số 05, đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2.2. Không chấp yêu cầu của bà Võ Thị Kim H và ông Võ V yêu cầu chia phần di sản thừa kế của ông Võ P là ½ ngôi nhà số C, đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế theo di chúc lập ngày 16-8-1990 của ông Võ P.

2.3. Công nhận việc cụ Võ P tặng cho vợ chồng ông Võ Thế N, bà Trương

Thị Q phần tài sản của cụ tại ngôi nhà số C, đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, gồm: ½ giá trị ngôi nhà là 2.538.431.000 đồng và phần thừa kế cụ Võ P hưởng của cụ Nguyễn Thị B tại nhà số C, đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế có giá trị 362.633.000 đồng.

2.4. Công nhận việc cụ Võ P và những người thừa kế của cụ Nguyễn Thị B gồm: ông Võ Thế N, bà Võ Thị T, bà Võ Thị Kim S, bà Võ Thị Kim H tự nguyện giao cho vợ chồng ông Võ V và bà Nguyễn Thị Hương G được quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tại 05, đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2.5. Công nhận việc bà Võ Thị T tặng cho ông Võ V phần thừa kế của bà được hưởng của cụ Nguyễn Thị B, tại ngôi nhà số C, đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2.6. Công nhận việc cố Phạm Thị R tặng cho ông Võ thế Nhẫn phần thừa kế của cố được hưởng của cụ Nguyễn Thị B tại ngôi nhà số Y, đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế có giá trị 109.781.000 đồng và tại nhà số C, đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế có giá trị 362.633.000 đồng.

2.7. Chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị Kim H, ông Võ V và bà Võ Thị Kim S về yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật phần di sản của cụ Nguyễn Thị B là ½ giá trị ngôi nhà và đất tại số C, đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế có giá trị là 2.538.431.000 đồng, cụ thể:

- Bà Võ Thị Kim H được chia 01 suất thừa kế là 362.633.000 đồng.

- Ông Võ V được chia 02 suất thừa kế là 725.266.000 đồng (thêm phần của bà Võ Thị T tặng cho).

- Bà Võ Thị Kim S được chia 01 suất thừa kế là 362.633.000 đồng.

- Ông Võ Thế N được chia 03 suất thừa kế là 1.087.899.000 đồng (thêm suất của cụ Võ P và suất của cố Phạm Thị R tặng cho).

2.8. Chia di sản thừa kế bằng hiện vật:

- Giao cho vợ chồng ông Võ V, bà Nguyễn Thị Hương G được quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tại số 05, đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; buộc vợ chồng ông Võ V và bà Nguyễn Thị Hương G phải thanh toán cho ông Võ Thế N phần thừa kế của cố Phạm Thị R (tặng cho ông Võ Thế N tại nhà số Y, đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế) là 109.781.214 đồng.

- Giao cho vợ chồng ông Võ Thế N và bà Trương Thị Q được quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tại số C, đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; buộc vợ chồng ông Võ Thế N và bà Trương Thị Q phải thanh toán giá trị cho những người thừa kế sau đây:

+ Thanh toán cho ông Võ V 725.266.000 đồng, nhưng được khấu trừ 109.781.214 đồng (suất thừa kế của cố Phạm Thị R đối với nhà số Y, đường P, phường H tặng cho ông Võ Thế N) và khấu trừ 196.432.576 đồng (do ông Võ V đã nhận tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế). Như vậy, vợ chồng ông Võ

Thế N, bà Trương Thị Q còn phải thanh toán cho ông Võ V là **419.052.424 đồng.**

+ Thanh toán cho bà Võ Thị Kim S 362.633.000 đồng, nhưng được khấu trừ 118.595.028 đồng mà bà Võ Thị Kim S đã nhận tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế. Như vậy, vợ chồng ông Võ Thế N, bà Trương Thị Q còn phải thanh toán cho bà Võ Thị Kim S là **244.037.972 đồng.**

+ Thanh toán cho bà Võ Thị Kim H 362.633.000 đồng, nhưng được khấu trừ 118.595.028 đồng mà bà Võ Thị Kim H đã nhận tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế. Như vậy, vợ chồng ông Võ Thế N, bà Trương Thị Q còn phải thanh toán cho bà Võ Thị Kim H là **244.037.972 đồng.**

2.9. Chấp nhận yêu cầu của vợ chồng ông Dương L và bà Lê Thị Kim A.

Công nhận Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và chuyển quyền sở hữu nhà số C, đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế giữa vợ chồng ông Võ Thế N, bà Trương Thị Q với vợ chồng ông Dương L, bà Lê Thị Kim A được xác lập ngày 05-10-2012, tại Văn phòng Công chứng số 2, thuộc Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế và "Giấy cam đoan" về chuyển quyền sờ hữu nhà ngày 16-10-2012 của vợ chồng ông Võ Thế N, bà Trương Thị Q.

- Vợ chồng ông Dương L, bà Lê Thị Kim A có quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tại số C, đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vợ chồng ông Dương L, bà Lê Thị Kim A có quyền và nghĩa vụ liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để hoàn tất thủ tục sang tên nhà đất tại số C, đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 148 của Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 7 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

3.1. Về án phí dân sự:

- Ông Võ V phải chịu 36.263.300 đồng án phí dân sự, nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự là 200.000 đồng (theo Biên lai thu tiền số 11575 ngày 09-10-2009) và 5.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí tranh chấp sơ thẩm (theo Biên lai số 5127 ngày 24-8-2015) đều của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế; ông Võ V còn phải nộp 31.063.300 đồng.

- Bà Võ Thị Kim S phải chịu 18.131.650 đồng án phí dân sự, nhưng được số tiền 5.000.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tranh chấp sơ thẩm (theo Biên lai thu số 5128 ngày 24-8-2015) và 5.776.000 đồng tiền án phí theo bản án phúc thẩm (theo Biên lai thu số 4809 ngày 28-5-2013), đều của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế; bà Võ Thị Kim S còn phải nộp 7.355.650 đồng.

- Bà Võ Thị Kim H phải chịu 18.131.650 đồng án phí dân sự, nhưng được trừ số tiền 2.500.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tranh chấp sơ thẩm (theo Biên lai thu số 288 ngày 27-6-1995), 5.000.000 đồng tạm ứng án phí tranh chấp sơ thẩm (theo Biên lai thu số 5126 ngày 24-8-2015), đều của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế và 3.276.000 đồng tiền án phí theo bản án phúc thẩm; bà Võ Thị Kim H còn phải nộp 7.355.650 đồng.

- Ông Võ Thế N phải chịu 59.864.600 đồng án phí dân sự, nhưng được trừ số tiền 2.500.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm tranh chấp (theo Biên lai thu

số 4174 ngày 31-8-2007 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H), 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (theo Biên lai thu số 11587 ngày 09-10-2009), 3.000.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm tranh chấp (theo Biên lai thu số 5206 ngày 18-01-2016) và 44.157.000 đồng thi hành khoản án phí theo bản án phúc thẩm (theo Biên lai thu số 4739 ngày 08-11-2012), đều của của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế; ông Võ Thế N còn phải nộp 10.007.600 đồng.

- Vợ chồng ông Dương L, bà Lê Thị Kim A phải chịu 200.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền 200.000 đồng tạm ứng án phí (theo Biên lai số 5162 ngày 12-01-2016 của Cục Thi hành án tỉnh Thừa Thiên Huế); ông Dương L, bà Lê Thị Kim A đã nộp đủ án phí dân sự.

[3.2]. Về chi phí định giá:

- Chi phí cho việc định giá toàn bộ từ trước tới nay là 4.700.000 đồng. Mỗi bên chịu ½ chi phí định giá, cụ thể: phía ông Võ V, bà Võ Thị Kim S, bà Võ Thị Kim H chịu 2.350.000 đồng; ông Võ Thế N chịu 2.350.000 đồng. Ông Võ Thế N đã nộp 1.200.000 đồng, nên phải thanh toán lại cho ông Võ V (đại diện cho phía nguyên đơn) nhận là 1.150.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền nêu trên, hàng tháng người phải thi hành án phải chịu thêm khoản lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điêu 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- TANDTC - Vụ II;
- VKSND cấp cao tại Đà nẵng;
- Cục THA DS tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: H/sơ vụ án, Phòng HCTP, LTHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Việt Cường